

BẢNG ĐIỂM THI TỐT NGHIỆP

Hệ Cao đẳng - Quản trị khách sạn
Môn thi: Thực hành

Đợt thi: Tháng 09/2025

TT	SBD	Họ	Tên	Lớp	Điểm thi			Tổng điểm	Điểm TB
					FO	F&B	HKP		
1	001	Phạm Hữu	Phúc	CĐKS27N26	53.0	25.4	83.5	54.0	5.4
2	002	Mai Quốc	Bình	CĐKS27N27	66.5	39.6	63.5	56.5	5.7
3	003	Dương Thị Thanh	Thúy	CĐKS29N01	66.0	70.8	82.5	73.1	7.3
4	004	Phạm Thị Xuân	Mai	CĐKS29N02	51.0	36.4	72.0	53.1	5.3
5	005	Thạch Gia Bảo	Khang	CĐKS29N05	66.5	64.9	65.5	65.6	6.6
6	006	Huỳnh Nhật	Nam	CĐKS29N05	69.5	58.5	82.0	70.0	7.0
7	007	Phạm Thị Xuân	Sang	CĐKS29N06	62.0	78.5	79.5	73.3	7.3
8	008	Nguyễn Cao Ngọc	Trâm	CĐKS29N13	64.5	67.1	61.0	64.2	6.4
9	009	Hoàng Thị Ngọc	Trinh	CĐKS29N14	66.0	76.4	82.5	75.0	7.5
10	010	Nguyễn Thị Trâm	Anh	CĐKS29N15	70.0	72.6	78.5	73.7	7.4
11	011	Phạm Lê Quốc	Hưng	CĐKS30N01	53.0	86.6	72.5	70.7	7.1
12	012	Nguyễn Thanh	Sang	CĐKS30N01	71.5	80.6	82.5	78.2	7.8
13	013	Phạm Thị Hồng	Nhi	CĐKS30N02	70.5	74.3	63.0	69.3	6.9
14	014	Nguyễn Thị Cẩm	Tiên	CĐKS30N04	60.5	76.1	89.0	75.2	7.5
15	015	Võ Thị Kim	Hồng	CDKS30N09	70.0	64.0	58.0	64.0	6.4

BẢNG ĐIỂM THI TỐT NGHIỆP

Hệ Cao đẳng - Quản trị khách sạn
Môn thi: Thực hành

Đợt thi: Tháng 09/2025

TT	SBD	Họ	Tên	Lớp	Điểm thi			Tổng điểm	Điểm TB
					FO	F&B	HKP		
1	016	Phan Thảo	Ngân	CĐKS30N02	71	80.4	75.5	75.6	7.6
2	017	Võ Trần Thị Thanh	Trúc	CĐKS30N03	72	69.1	81.5	74.2	7.4
3	018	Nguyễn Thị Ngọc	Hương	CĐKS30N05	57	71.4	68.5	65.6	6.6
4	019	Trần Thụy Thi	Nhân	CĐKS30N05	47.5	65.1	53.0	55.2	5.5
5	020	Bùi Thị Thanh	Thứ	CĐKS30N05	57	45.8	73.0	58.6	5.9
6	021	Nguyễn Minh	Khang	CDKS30N06	68	53	66.0	62.3	6.2
7	022	Nguyễn Thị Phương	Linh	CDKS30N06	78	62.9	93.0	78.0	7.8
8	023	Hoàng Hoài	Phương	CDKS30N06	61	37.3	57.5	51.9	5.2
9	024	Nguyễn Thị Cẩm	Tiên	CDKS30N06	64	39.3	21.0	41.4	4.1
10	025	Trịnh Vũ Mai	Hân	CDKS30N09	71	69.1	62.0	67.4	6.7
11	026	Nguyễn Huỳnh Thanh	Vy	CDKS30N09	68	79.1	88.0	78.4	7.8
12	027	Nguyễn Thị Như	Ý	CDKS30N09	71	75.6	73.0	73.2	7.3
13	028	Lê Thanh Hoàng	Hà	CDKS29N08	65	78.1	55.5	66.2	6.6
14	29	Phạm Huỳnh Đoan	Kiên	CĐKS30N04	58.5	69.3	69.5	65.8	6.6